

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày: 02-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Thái Bình Hoà;

- Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 4 và 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công Khi vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn K**, sinh năm 1995, tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3, đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: Kí ốt nhà trọ số 1, đường N, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới T: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V (đã chết) và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, nhân thân: Không; tiền án: Ngày 14/12/2017 bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 245/2217/HSST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Phùng Mạnh T**, sinh năm 2002; tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số 9, đường Y, tổ 5, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện tại: Kí ốt nhà trọ số 1, đường N, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; giới T: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy T (đã chết) và bà Phùng Thị Mỹ D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Ngọc H**, sinh năm 2000; tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: Khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; giới T: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C và bà Phạm Thị Bích P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2023 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phan Phương N, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 7, khu phố 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; tạm trú: Đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

- Bà Cao Thị Minh Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 2 đường H, tổ 54, khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Hoàng Công V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn K là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2016 và bản thân hiện có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 10/2022, K thuê phòng trọ tại địa chỉ số 109/8, đường Nguyễn Thái Bình, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để sinh sống nhưng không có việc làm, thu nhập ổn định. Đầu năm 2023, K rủ Trần PH Mạnh T cũng là đối tượng sử dụng ma túy đến sống chung, cả hai nhiều lần mua ma túy đá về cùng sử dụng tại phòng trọ. Đến khoảng tháng 3/2023, do cần tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên K và T đã bàn bạc cùng nhau mua ma túy đá với số lượng lớn để bán lại cho các đối tượng khác nhằm mục đích thu lợi. Trong thời gian này, Trần Ngọc H thường xuyên đến phòng trọ của K và T để sử dụng ma túy cùng với K, T. Đầu tháng 5/2023, K rủ H cùng tham gia mua bán ma túy cùng K và T; H đồng ý. Cả nhóm thống nhất phân công K và H sẽ chịu trách nhiệm đi mua ma túy, sau đó phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ và đưa cho T cất giấu tại phòng trọ để bán cho các đối tượng nghiện.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, H điều khiển xe mô tô, biển số 61B2 – 260.24 chở K đi từ nhà trọ của H tại khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến khu vực nghĩa trang thuộc xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy đá. Tại đây, K đi bộ vào trong khu vực nghĩa trang gặp một người đàn ông (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ma túy đá thì người này đồng ý nên K đưa số tiền 2.000.000 đồng, người này kêu K đứng đợi và một lúc sau có một người đàn ông khác đi đến đưa cho K 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, K cất giấu ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe chở H về phòng trọ của K. Tại đây, K lấy một ít

ma túy đá vừa mua được ra để cùng H sử dụng, phần còn lại K cất giấu trong hộp đựng mắt kính để trên bàn tại góc xếp trong phòng trọ. Trong lúc sử dụng ma túy, K nhận được điện thoại của đối tượng tên “Nhật Hào” (hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá và kêu K giao tại khu vực đường Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau đó, K lấy số ma túy vừa mua được, chia một ít vào 01 gói nylon nhỏ hàn kín để bán cho Nhật Hào. Chia ma túy xong, H điều khiển xe mô tô, biển số 61B2 – 260.24 chở K đi đến đường Ngô Gia Tự để giao, trên đường đi K đưa ma túy cho H cất giữ. Khi cả hai lưu thông đến hẻm 15, đường Ngô Gia Tự, khu phố 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một đang tuần tra trên đường phát hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và bắt quả tang H đang cầm gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng trên tay trái. Đồng thời, qua làm việc K và H Khi nhận tinh thể màu trắng trong gói nylon hàn kín là ma túy đá của K và H đang trên đường đi bán cho đối tượng tên Nhật Hào thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Lực lượng Công an T hành thu giữ, niêm phong tang vật và đưa K cùng H về trụ sở Công an phường Chánh Nghĩa để lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số vật chứng, gồm:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định, mẫu M1); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61B2 – 260.24; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen-xám, gắn sim số thuê bao 0333.193.321 (thu giữ của Vũ Văn K); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen-xám, gắn các sim số thuê bao 0353.741.424 và 0862.091.534 (thu giữ của Trần Ngọc H).

Qua xác minh, xác định K còn cất giấu ma túy tại phòng trọ của K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của K tại địa chỉ số 109/8, đường Nguyễn Thái Bình, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm khám xét, lực lượng Công an phát hiện Trần PH Mạnh T đang tổ chức cho Đinh Trọng H và Lý Thu H sử dụng trái phép chất ma túy trên gác trong phòng trọ nên ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T và thu giữ số vật chứng, gồm:

- 02 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng được để trong hộp nhựa đựng mắt kính (mẫu M2-1 và mẫu M2-2).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cân tiểu ly không rõ nhãn hiệu; 01 quẹt gas; 01 kéo bằng kim loại; 02 cái ống hút nhựa; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen-xám.

Quá trình điều tra, xác định ngoài hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Vũ Văn K và Trần Phùng Mạnh T còn cùng nhau thực hiện hành vi cung cấp công cụ, địa điểm, chất ma túy cho Đinh Trọng H và Lý Thu H sử dụng trái phép, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 16/5/2023, H đến phòng trọ tại địa chỉ số 109/8,

đường N, khu phố 9, phường P tìm K thì được K cho ma túy đá để sử dụng cùng với K.

- Lần thứ hai: Ngày 21/5/2023, H đến phòng trọ tìm K để xin ma túy đá sử dụng thì gặp T và K tại phòng trọ; tại đây, H được K và T rủ sử dụng ma túy chung với nhau.

- Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ, ngày 22/5/2023, trong lúc H đang đi chơi cùng H thì H gọi điện cho K để rủ K đi chơi cùng, K hẹn gặp H tại phòng trọ của K. Khi đến phòng trọ thì K không có ở phòng trọ mà chỉ có T trong phòng, trong lúc nói chuyện với T thì H hỏi xin ma túy đá của T để sử dụng, T đồng ý. Sau đó, H và T đi lên gác trong phòng trọ để sử dụng ma túy. Một lúc sau, H đi lên gác thì nhìn thấy H và T đang sử dụng ma túy nên vào cùng sử dụng ma túy chung. Khi T, H và H đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến thi hành lệnh khám xét phát hiện và bắt giữ như đã nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định được K, H và T đã bán ma túy đá cho các đối tượng sau:

1. Đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, thường trú tại thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang: Trong thời gian từ tháng 3/2023 đến khi bị bắt, K, H và T đã bán ma túy đá cho T 03 lần (K là người giao ma túy cho T), với giá tiền mỗi lần từ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tại phòng trọ của T, địa chỉ tại hẻm 22, đường B, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1997, thường trú tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang: Trong thời gian từ tháng 3/2023 đến khi bị bắt, K, H và T đã bán ma túy đá cho Kh 05 lần (K là người giao ma túy cho Kh), với giá tiền mỗi lần từ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại phòng trọ của K.

3. Đối tượng Nguyễn Minh H, sinh năm 2002, thường trú tại số 6, ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp: Trong thời gian từ tháng 11/2022 đến khi bị bắt; K, H và T đã bán ma túy đá cho H khoảng 07 lần, với giá tiền từ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đến 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại nhà trọ của K.

Ngoài ra, K, H và T còn bán ma túy đá cho đối tượng tên Nhật Hào được 03 lần (K là người giao ma túy cho Hào) tại hẻm 15, đường Ngô Gia Tự, khu phố 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, nhưng không xác định rõ thời gian.

Căn cứ Kết luận giám định số 279/KL-KTHS(MT) ngày 30/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng trong các túi nylon miệng kéo dính gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3547 gam (M1); 2,2578 gam (M2-1) và 8,8960 gam (M2-2).

Qua test nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Vũ Văn K, Trần Ngọc H, Trần Phùng Mạnh T, Đinh Trọng H, Lý Thu H, Nguyễn Văn T, Nguyễn

Minh Kh, Nguyễn Minh H xác định tất cả đều dương T với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 0,3106 gam (M1), 2,1786 gam (M2-1) và 8,7878 gam (M2-2) loại Methamphetamine cùng các dụng cụ dùng để mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, gồm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cân tiểu ly không rõ nhãn hiệu, 01 quạt gas, 01 cây kéo bằng kim loại, 02 ống hút nhựa và 01 hộp đựng mắt kính bằng nhựa màu đen, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61B2 – 260.24; quá trình điều tra xác định xe trên là của anh Phan Phương N (là bạn của Vũ Văn K). Ngày 15/4/2023, anh Nam cho K mượn xe mô tô trên để đi làm, sau đó K tự ý sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, ngày 18/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại xe trên cho anh N, theo Quyết định xử lý vật chứng số 93/QĐ ngày 18/12/2023.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen - xám, gắn sim số thuê bao 0333.193.321 của Vũ Văn K, quá trình điều tra xác định K sử dụng điện thoại trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen-xám, gắn các sim số thuê bao 0353.741.424 và 0862.091.534 của Trần Ngọc H và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen-xám của Trần Phùng Mạnh T; quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của H và T và không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án trả lại cho H và T.

Đối với hai đối tượng nam thanh niên bán ma túy cho Vũ Văn K và Trần Ngọc H tại khu vực xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; quá trình điều tra K và T đều Khi không biết rõ nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Đinh Trọng H, Lý Thu H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh Kh và Nguyễn Minh H; Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính đối với H, H, T, Kh và H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mỗi người 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 41/CT-VKSTDM ngày 30/01/2024 của Viện Kiểm sát

nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo:

- Vũ Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 và các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Trần Phùng Mạnh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Trần Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo K theo quy định của pháp luật.

+ Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần PH Mạnh T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần PH Mạnh T từ 08 năm đến 09 năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T theo quy định của pháp luật.

+ Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, tiêu huỷ khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định: 0,3106 gam (M1); 2,1786 gam (M2-1) và 8,7878 gam (M2-2) loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cân tiểu ly không rõ nhãn hiệu; 01 quạt gas; 01 cây kéo bằng kim loại; 02 ống hút nhựa và 01 hộp đựng mắt kính bằng nhựa màu đen.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen - xám, gắn sim số thuê bao 0333.193.321 của Vũ Văn K.

+ Trả lại cho: Trần Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu

đen-xám, gắn các sim số thuê bao 0353.741.424 và 0862.091.534; Trần PH Mạnh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen-xám.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã Khi nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã Khi nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời Khi của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo Vũ Văn K, Trần PH Mạnh T và Trần Ngọc H:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2023 đến ngày 22/5/2023, trên địa bàn các phường Phú Hòa, Chánh Nghĩa và Phú Lợi thuộc thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, 03 bị cáo Vũ Văn K, Trần Phùng Mạnh T và Trần Ngọc H cùng nhiều lần bán ma túy đá (Methamphetamine) cho: Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh Kh, Nguyễn Minh H và đối tượng Nhật Hào, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn T 03 lần, mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, tại phòng trọ của T, địa chỉ tại hẻm 22, đường Bùi Văn Bình, khu phố 8, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Bán ma túy cho Nguyễn Minh Kh 05 lần, mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng tại phòng trọ của K, địa chỉ số 109/8, đường Nguyễn Thái Bình, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Bán ma túy cho Nguyễn Minh H khoảng 07 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng tại nhà trọ của K (có địa chỉ như trên).

- Ngoài ra, các bị cáo còn bán ma túy cho đối tượng tên Nhật Hào (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) được 03 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, tại hẻm số 15, đường Ngô Gia Tự, khu phố 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (không xác định rõ thời gian).

Đến ngày 22/5/2023, bị cáo K và H đang trên đường đi giao ma túy cho

đối tượng Nhật Hào thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang trên tay trái của H đang cầm gói ma túy có khối lượng 0,3547 (M1), loại Methamphetamine. Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo K, còn phát hiện các bị cáo tàng trữ 2,2578 gam (M2-1) và 8,896 gam (M2-2) ma túy, loại Methamphetamine (tổng khối lượng 11.5085 gam) mục đích để bán cho các đối tượng nghiện.

Do đó, hành vi mà các bị cáo Vũ Văn K, Trần Phùng Mạnh T và Trần Ngọc H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với Vũ Văn K, thì hành vi mà bị cáo đã thực hiện ngoài việc đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình (như trên) thì bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng với lỗi cố ý; do đó hành vi bị cáo thực hiện còn đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Vũ Văn K và Trần Phùng Mạnh T:

Từ ngày 16/5/2023 đến ngày 22/5/2023, bị cáo Vũ Văn K và Trần Phùng Mạnh T cùng nhau thực hiện hành vi cung cấp công cụ, địa điểm, chất ma túy cho Đinh Trọng H và Lý Thu H sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của K và T (trong đó, lần thứ 2, K tổ chức cho H và T; T tổ chức cho H và K), địa chỉ: Nhà trọ số 109/8, đường Nguyễn Thái Bình, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 16/5/2023, H đến phòng trọ tìm K thì được K cho ma túy đá để sử dụng cùng với K.

- Lần thứ hai: Ngày 21/5/2023, H đến phòng trọ tìm K để xin ma túy đá sử dụng thì gặp T và K; tại đây, H được K và T rủ sử dụng ma túy chung với nhau.

- Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ, ngày 22/5/2023, K hẹn gặp H tại phòng trọ; H và H đến thì được T cho ma túy và sử dụng chung cùng H, H.

Do đó, hành vi mà các bị cáo Vũ Văn K và Trần Phùng Mạnh T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với Vũ Văn K, thì hành vi mà bị cáo đã thực hiện ngoài việc đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình (như trên) thì bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng với lỗi cố ý; do đó hành vi mà bị cáo thực hiện còn đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến công tác quản lý độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến T mạng, sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay Nhà nước và các tổ chức xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người biết về tác hại của ma túy và phòng chống các loại tội phạm về ma túy, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với T chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Vụ án có T chất đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo bị cáo K, T là người khởi xướng, cùng bàn bạc mua ma túy về bán, bố trí địa điểm, cung cấp ma túy, tổ chức cho các đối tượng nghiện sử dụng. Ngoài ra, bị cáo K còn rủ rê bị cáo H và trực tiếp cùng H đi mua ma túy, còn T thì cất giấu ma túy để bán cho các đối tượng nghiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương ứng với T chất mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Văn K, Trần Phùng Mạnh T, Trần Ngọc H thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, tiêu huỷ khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định: 0,3106 gam (M1); 2,1786 gam (M2-1) và 8,7878 gam (M2-2) loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cân tiểu ly không rõ nhãn hiệu; 01 quạt gas; 01 cây kéo bằng kim loại; 02 ống hút nhựa và 01 hộp đựng mắt kính bằng nhựa màu đen, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen - xám, gắn sim số thuê bao 0333.193.321 của Vũ Văn K, do sử dụng vào mục đích phạm tội.

+ Trả lại cho: Trần Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen-xám, gắn các sim số thuê bao 0353.741.424 và 0862.091.534; Trần Phùng Mạnh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen-xám, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Về số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của các bị cáo; quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo xác định được số lần bán ma

tuý và giá bán có khác nhau của mỗi lần bán cho từng đối tượng (xác định được giá thấp nhất và cao nhất, nhưng không nhớ rõ giá trị tương ứng của từng lần bán cho từng đối tượng); cụ thể, bán cho: T 03 lần (mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng); Kh 05 lần (mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng); H 07 lần (mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng); Nhật Hào 03 lần (mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng). Do đó, áp dụng tình tiết có lợi cho các bị cáo, buộc các bị cáo phải liên đới nộp số tiền thu lợi bất chính tương ứng với giá trị thấp nhất mà các bị cáo đã thu từ các đối tượng, cụ thể như sau: T 450.000 đồng (03 lần X 150.000 đồng); Kh 750.000 đồng (5 lần X 150.000 đồng); H 700.000 đồng (7 lần X 100.000 đồng); Nhật Hào 300.000 đồng (3 lần X 100.000 đồng). Tổng cộng 2.200.000 đồng.

Đối với hai đối tượng nam thanh niên bán ma túy cho Vũ Văn K và Trần Ngọc H tại khu vực xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; quá trình điều tra K và H đều Khi không biết rõ nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo đúng quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Đinh Trọng H, Lý Thu H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh Kh và Nguyễn Minh H; Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, H, T, Kh và H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mỗi người 1.500.000 đồng là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn K, Trần Phùng Mạnh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn K 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.2. Căn cứ các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Văn K phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 22/5/2023.

2.3. Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phùng Mạnh T 08 (tám)

năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.4. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phùng Mạnh T 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Phùng Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 22/5/2023.

2.5. Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 22/5/2023.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu huỷ khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định: 0,3106 gam (M1); 2,1786 gam (M2-1) và 8,7878 gam (M2-2) loại Methamphetamine, theo Kết luận giám định số 279/KL-KTHS(MT) ngày 30/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) cái cân tiểu ly màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) cái quạt gas; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 02 (hai) ống hút nhựa dài khoảng 20 cm; 01 (một) hộp nhựa màu đen, loại hộp đựng mắt kính đeo.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 11, màu đen - xám, gắn sim số 0333.193.321, số Imei 353887100633554, thân vỏ bị trầy, mặt lưng bị nứt (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

+ Trả lại cho Trần Ngọc H 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung, màu đen-xám, có sim bên trong nhưng không kiểm tra được số thuê bao, thân vỏ bị trầy (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); trả lại Trần Phùng Mạnh T 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone màu đen-xám, số Imei 352845112329646, thân vỏ bị trầy (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 060.24 ngày 19/01/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

- Buộc các bị cáo Vũ Văn K, Trần Phùng Mạnh T, Trần Ngọc H liên đới nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Vũ Văn K, Trần Phùng Mạnh T, Trần Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

